

Bản án số: 94/2020/HS-PT

Ngày 26-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần

Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 75/2020/TLPT-HS ngày 31/3/2020 đối với bị cáo Tổng Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- Bị cáo có kháng cáo:

Tổng Thị T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại huyện Q, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 12, xã S, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Trần H và bà Phạm Thị N; có chồng: Vũ Hữu T và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức N, Luật sư - Công ty luật TNHH Năng và Partner, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Tổng Thị Thông, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có 01 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2018, thông qua mạng xã hội Zalo Phan Văn Y quen biết với một người phụ nữ tên là Vũ Thùy L (không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết sinh sống tại một số tỉnh phía Bắc như Quảng Ninh, Hải Dương). Qua trao đổi Linh đã nhờ Y tìm kiếm nguồn pháo để mua rồi bán lại cho L nhằm hưởng tiền chênh lệch và tiền hoa hồng. Nghe L nói vậy, Y đồng ý nhận lời và hẹn khi nào tìm được pháo thì gọi điện thoại thông báo cho Linh. Sau đó Y nhờ một người đàn ông tên H có biệt danh " T" hoặc "H C" (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể ở đâu) chỉ biết trú tại thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn hay thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tìm mua loại pháo mà Y đang cần mua để bán cho Linh. Hưng đồng ý và thống nhất khi nào có pháo sẽ gọi điện thông báo sau.

Đến đầu tháng 5 năm 2019 Y đi bán trứng gà tại chợ biên giới thuộc tỉnh Hà Giang. Tại đây, Yên gặp một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi có bán các loại pháo mà Y cần mua không thì người đàn ông này nói "Có" và hẹn Y một tuần sau đến lấy pháo. Đến ngày 18/5/2019, Y điều khiển xe ô tô tải BKS 29C – 933.67 đăng ký tên Nguyễn Văn M, trú tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội chở trứng gà lên chợ biên giới, thuộc tỉnh Hà Giang để bán. Sau đó, Yên tìm gặp người đàn ông Trung Quốc để hỏi số pháo đặt mua và được người này thông báo là đã có pháo. Lúc này, Y sử dụng số điện thoại 0983.832.259 của mình gọi vào số thuê bao 0982.229.323 của L để thông báo đã có pháo. Nghe Y thông báo có pháo nên Linh đã chuyển trước cho Yên số tiền 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng) qua tài khoản ngân hàng của Yên (số tiền này Y nhận được trong hai lần gồm một lần 19.000.000 đồng và một lần 20.000.000 đồng). Đến 01 giờ ngày 20/05/2019 Y một mình điều khiển xe ô tô tải BKS 29C – 933.67 đến khu vực đồi núi hoang vắng thuộc huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang gặp người đàn ông Trung Quốc trên để nhận pháo. Tại đây, Yên đã mua của người đàn ông này 15 (mười lăm) bao tải pháo với giá 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng). Sau khi mua được pháo Y gọi điện thoại báo cho L, được L nói chở toàn bộ số pháo đã mua vào tỉnh Nghệ An giao cho L, L sẽ trả đủ số tiền mà Y bỏ ra mua pháo và đưa thêm cho Yên 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền công đi mua pháo, đồng thời chia cho Y một phần tiền hoa hồng khi bán xong số pháo trên. Sau khi thống nhất xong Y tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 29C – 933.67 chở toàn bộ số pháo trên về nhà riêng cất giấu. Trên đường về thì Y nhận được điện thoại của Hưng thông báo H đã mua được loại pháo như Y đặt và hẹn khi nào giao pháo thì H sẽ gọi điện sau. Y

đồng ý và tiếp tục chở pháo về nhà. Đến 16 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Y hẹn đến Km 2, thuộc đường Cao tốc Hà Nội - Lào Cai đón Hưng để nhận pháo. Đến 17 giờ, ngày 21/05/2019, Y một mình điều khiển xe ô tô tải BKS 29C - 993.67 trên xe có sẵn 15 (mười lăm) bao tải pháo mua trước đó đến điểm hẹn gặp H để nhận pháo. Khi Y đi đến địa điểm trên thì thấy H đang đứng đợi bên mép đường và có 06 (sáu) thùng cát tông màu vàng bên trong đựng pháo, sau đó, Y và H cùng nhau bốc 06 (sáu) thùng pháo lên xe ô tô rồi cả hai quay về nhà Yên để ngủ. Sau khi Yên mua được toàn bộ số pháo trên thì Y gọi điện thoại cho L thông báo việc đã chuẩn bị pháo xong và thống nhất ngày, giờ giao nhận pháo.

Cùng thời gian này, tại huyện Q, tỉnh N có Tổng Thị T sử dụng số thuê bao 0333217975 điện thoại cho Hoàng Văn H, trú tại xóm 9 (nay thuộc thôn Đức Long), xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu với nội dung đặt mua 720 tràng pháo (loại cháy chậm), H đồng ý. Sau đó, H sử dụng số thuê bao 0933.210.678 của mình gọi điện cho Vũ Thùy L đặt mua 720 tràng pháo có đặc điểm như T đã đặt mua, L đồng ý bán cho H 720 tràng pháo với giá 80.000 đồng/1 tràng pháo và thống nhất việc giao nhận tiền mua bán pháo theo 2 cách. Cụ thể là: Khi giao nhận pháo, khách trả tiền cho Linh theo giá cả mà H đã báo, sau đó L cắt phần giá chênh lệch đưa cho H hoặc khi giao nhận pháo H trực tiếp nhận tiền từ khách theo giá cả đã báo ban đầu, rồi tự cắt phần tiền giá chênh lệch để hưởng, số tiền còn lại đưa cho L. Khi đã đặt được số lượng pháo và giá cả với L thì H gọi điện thoại lại cho T và trực tiếp gặp Thông để thống nhất giá. H đồng ý bán cho T 720 tràng pháo, loại cháy chậm với giá 100.000 đồng /1 tràng, việc giao nhận tiền sẽ diễn ra khi nhận được pháo, khi nào nhận pháo thì H sẽ gọi điện cho T.

Sau khi Vũ Thùy L, Phan Văn Y, Hoàng Văn H và Tổng Thị T đã thống nhất ngày, giờ, địa điểm giao nhận pháo với nhau. Đến 16 giờ ngày 22/5/2019, Yên điều khiển xe ô tô BKS 29C – 993.67 chở toàn bộ số pháo vừa mua được đi vào tỉnh Nghệ An để bán cho L, trên xe lúc này có H cùng đi. Trên đường đi, Y gọi thêm một người đàn ông tên là T, trú tại tỉnh Thái Nguyên (làm nghề bốc vác còn địa chỉ cụ thể ở đâu không rõ) đi cùng để bốc vác. Đến 23 giờ cùng ngày, Yên điều khiển xe ô tô BKS 29C – 993.67 đi đến Trạm thu phí Hoàng Mai, thuộc thị xã hoàng Mai, tỉnh Nghệ An thì Y nhận được điện thoại của Linh hướng dẫn Y khi nào đi đến cầu vượt ngã tư thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu rồi rẽ trái đi xuống khu vực chợ chiều xã Quỳnh Ngọc sát trên tuyến Quốc Lộ 48B thuộc xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Khi Y đi đến thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu thì Linh điện thoại nói Y dừng xe lại đợi thêm một lúc nữa vì đang đêm khuya. Y cùng với H và T dừng xe ô tô tại cầu vượt ngã tư thuộc thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đợi

khoảng một tiếng đồng hồ. Lúc này, L gọi điện thoại cho H hẹn việc giao nhận pháo là lúc 01 giờ sáng ngày 23/5/2019, địa điểm tại chợ chiều xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nhận được thông báo của L, H gọi điện thoại nói cho Thông biết về nội dung trên để cùng đi nhận pháo.

Sau đó Hùng điều khiển xe mô tô BKS 37L1 - 341.14, nhãn hiệu Hon Da Airblade mang tên Nguyễn Thị Phương T, trú tại thôn Đức Long, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ an đến đón Linh để đi nhận pháo. Khi Hùng điều khiển xe mô tô chở L đi được một đoạn thì H nhận được điện thoại của Vũ Hữu Tú là chồng của T có số thuê bao 0982.224.339 gọi hỏi Hùng về địa chỉ để đi đến nhận hàng (Do T có con nhỏ đang khóc không trực tiếp đi nhận pháo được). Mặc dù khi nghe điện thoại H không biết T là ai nhưng H trả lời là "đi lên chợ chiều xã Quỳnh Ngọc". Khi H và L đi đến gần khu vực chợ chiều xã Quỳnh Ngọc thì Hùng nhìn thấy có một người đàn ông đang ngồi một mình trên một chiếc xe máy hiệu Angel, xe dừng sát lề đường Quốc Lộ 48B. Thấy vậy, H nói với người này là "anh nhận hàng đúng không?" mục đích là để xác nhận đúng người đi nhận pháo cho T không. Nghe H hỏi vậy thì T trả lời là "ừ, đi nhận hàng". Lúc này xe ô tô của Y cũng đi đến rồi dừng lại cách vị trí H và L đang đứng khoảng 4-5 mét, trên xe ô tô lúc này có Y, H và T đang ngồi trong buồng lái. Sau đó Y, H, T đã bốc 02 thùng cát tông pháo trên xe tải xuống để giao cho Hùng và Linh. Thấy vậy, Tú đi xe mô tô của mình đến để nhận hàng. Cùng lúc này có tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ ở khu vực này phát hiện bắt quả tang vào khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày. Quá trình bắt giữ Y và H thì L, T, H và T đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn.

Ngày 24/7/2019 Tổng Thị T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 TA1034, màu đen đã qua sử dụng.

Thu giữ tại hiện trường 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-933.67, nhãn hiệu DONGVANG; 15 bao tải (bì) xác rắn màu trắng, bên trong mỗi bao tải có chứa pháo; 06 thùng cát tông màu vàng, bên trong mỗi thùng có các tràng pháo; 01 xe mô tô biển kiểm soát 37L1 – 341.14, nhãn hiệu Hon da Airblade, màu vàng đen đã qua sử dụng. Thu giữ của Phan Văn Y: 01 điện thoại di động Nokia 210, màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu đen xám đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7010651, BKS 29C – 993.67 cấp ngày 25/09/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0122751 ngày 21/09/2018; 01 giấy biên nhận thể chấp BSK 29C – 993.67 ngày 19/02/2019 và 02 chiếc điện thoại di động Sam Sung, đã qua sử dụng. Thu giữ của Hoàng Văn H: 01 điện thoại di động Samsung J7 PRO màu đen đã qua sử

dụng và 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền việt nam, 15 trảng pháo thu giữ tại hồ nuôi tôm của gia đình H (được niêm phong vào 01 thùng xốp màu trắng).

Ngày 23 và 24 tháng 5 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu trưng cầu giám định: Số pháo chứa trong 15 bao tải xác rắn màu trắng, có tổng khối lượng là 224,6 kg; Số pháo chứa trong 06 thùng cát tông màu vàng, có tổng khối lượng là 204,6 kg và số pháo chứa trong 01 thùng xốp có khối lượng là 58 kg. Như vậy tất cả số pháo trên có tổng khối lượng là 487,2kg (bốn trăm tám mươi bảy phẩy hai ki lô gam).

Tại bản kết luận giám định số: 304 ngày 30/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 16 mẫu vật thu của Phan Văn Y và Hoàng Văn H gửi tới giám định đều là pháo nổ; 05 mẫu vật thu của Phan Văn Y và Hoàng Văn H gửi tới giám định đều là pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại bản kết luận giám định số: 305 ngày 30/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 mẫu vật thu của Hoàng Văn H gửi tới giám định đều là pháo nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tổng Thị T 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Đồng thời, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phan Văn Y 07 năm tù; Hoàng Văn Hùng 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, xử lý vật chứng; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/02/2020, bị cáo Tổng Thị T nộp đơn kháng cáo tại Tòa án; ngày 03/3/2020, bị cáo Phan Văn Y nộp đơn kháng cáo qua Giám thị Trại tạm giam cùng đề nghị: Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngày 07/3/2020, bị cáo Phan Văn Y có đơn xin rút đơn kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Văn Yến.

Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Tổng Thị T; sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Tổng Thị T.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tổng Thị T 04 (bốn) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo Tổng Thị T không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư Nguyễn Đức N bào chữa cho bị cáo Tổng Thị T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo Tổng Thị T là Buôn bán hàng cấm. Về hình phạt: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T phạm tội chưa đạt, tại địa phương bị cáo còn tham gia Hội Cờ đỏ giúp chính quyền chống lại các phần tử chống đối chính quyền, bị cáo có bố chồng là ông Vũ Hữu V (Vũ Duy V) thương binh loại A, thương tật Hạng 2/8 và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng Ba. Đồng thời, trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm xác định khối lượng pháo Hoàng Văn Hùng phải chịu trách nhiệm là 204,6 kg; Tổng Thị T phải chịu trách nhiệm là 146,6 kg nhưng xử phạt hai bị cáo mức án như nhau là không hợp lý, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 15; Điều 57 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tổng thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo hợp lệ. Trước khi mở phiên tòa bị cáo Phan Văn Y rút đơn kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Y. Do đó, Tòa án không triệu tập bị cáo Y đến phiên tòa phúc thẩm và chỉ xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tổng Thị T.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tổng Thị T khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Buôn bán hàng cấm” như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đó là: Buôn bán hàng cấm pháo nổ, mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh. Bị cáo nhận thức được, Nhà nước nghiêm cấm việc buôn bán pháo nổ nhưng vì háms lợi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án

cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận định: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo Tổng Thị T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đó là: Ở địa phương bị cáo tham gia Hội Cờ đỏ giúp chính quyền chống lại các phần tử chống đối, bị cáo có bố chồng là ông Vũ Hữu V (Vũ Duy V) thương binh loại A, thương tật Hạng 2/8 và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng Ba. Do đó, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư là có căn cứ.

Trong vụ án này, bị cáo Tổng Thị T đã có hành vi sử dụng điện thoại di động giao dịch để mua hàng cấm đó là pháo nổ về bán lại để thu lợi nhưng bị cáo chưa nhận được pháo và chưa giao tiền thì đã bị phát hiện làm rõ, cơ quan chức năng đã thu toàn bộ số pháo. Như vậy, hành vi của bị cáo chưa gây ra hậu quả và bị cáo chưa có thu lợi gì nên bị cáo phạm tội chưa đạt. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nội dung này cho bị cáo là áp dụng chưa đầy đủ quy định của pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần áp dụng thêm Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết quy định tại điểm s,n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 03 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng thêm Điều 15 và Điều 57 để xử phạt bị cáo mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Đồng thời trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xác định khối lượng pháo Hoàng Văn H phải chịu trách nhiệm là 204,6 kg; Tổng Thị T phải chịu trách nhiệm là 146,6 kg nhưng xử phạt hai bị cáo mức án như nhau là không hợp lý. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc hình phạt đối với bị cáo T như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo Tổng Thị T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tống Thị T; sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; giảm hình phạt cho bị cáo Tống Thị T.

Tuyên bố: Bị cáo Tống Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Tống Thị T 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Tống Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THAHS CA H. Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra CA H. Quỳnh Lưu;
- Chi Cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- UBND xã Sơn Hải, H. Quỳnh Lưu;
- Lưu Hồ sơ, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quỳnh